TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Kim S, nơi cư trú: Tổ dân phố Khúc Trì 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Anh Nguyễn Khắc T, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim S và anh Nguyễn Khắc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014 ngày 20-01-2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại tổ dân phố 5, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2016 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn phù hợp nên thường xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Gia đình đã tác động, khuyên giải cho anh chị nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Chị S đã về nhà mẹ đẻ tại tổ dân phố Khúc Trì 4, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ở và sống ly thân với anh T từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị S và anh T thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa

thuận về ly hôn, nuôi con ngày 28 tháng 6 năm 2019 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị S và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 08-9-2013. Chị S và anh T thống nhất giao con H cho chị S nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị S và anh T thỏa thuận giao cho chị S nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị S và anh T về lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim S và anh Nguyễn Khắc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị S và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 08-9-2013. Chị S và anh T thống nhất giao con H cho chị S nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị S nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo Biên lai số: 0007011 ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Sơn, Kiến An, HP;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng